

Số: 756 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 16 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chấp thuận đầu tư dự án
Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 45/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BXD-BNV ngày 21/11/2013 của Bộ Xây dựng - Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ; Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014 ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Công văn số 1511/BXD-PTĐT ngày 13/7/2015 của Bộ Xây dựng về việc cho ý kiến thống nhất chấp thuận dự án Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 531/2015/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định một số nội dung về đầu tư xây dựng khu đô thị mới trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Công văn số 77 - CV/TU ngày 16/12/2015 của Tỉnh ủy Bắc Giang về việc thông báo ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Thương mại Tuấn Mai tại Tờ trình số 2815/TTr-CT ngày 12/11/2015, Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 319/BC-SXD ngày 27/11/2015,



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận đầu tư dự án Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi huyện Lạng Giang, với nội dung sau:

1. Tên dự án và chủ đầu tư:

- Tên dự án: Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi huyện Lạng Giang.
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Thương mại Tuấn Mai.
- Nhà thầu lập dự án: Công ty CP Tư vấn xây dựng công nghiệp và đô thị Việt Nam.

2. Địa điểm, ranh giới, diện tích dự án:

- Địa điểm xây dựng: Thuộc địa giới thị trấn Vôi huyện Lạng Giang.
- Quy mô dự án: Khoảng 79,46 ha, trong đó đầu tư xây dựng mới hạ tầng trên diện tích 75,13 ha và đầu nối hạ tầng cho 4,33 ha đất hiện trạng.

- Ranh giới:

- + Phía Bắc: Giáp đường tỉnh 295;
- + Phía Nam: Giáp dân cư thôn An Mỹ và cánh đồng;
- + Phía Đông: Giáp đường Quốc lộ 1A và đường Sắt;
- + Phía Tây: Giáp cánh đồng.

3. Mục tiêu của dự án: Đầu tư xây dựng mới đồng bộ hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết được duyệt để tạo cơ sở hình thành một khu đô thị mới đồng bộ cả về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.

4. Nội dung đầu tư và Phương án thiết kế:

4.1. Nội dung đầu tư:

- Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết được duyệt bao gồm các hạng mục: San nền, giao thông, cấp nước, thoát nước, cấp điện, chiếu sáng, thông tin liên lạc (toàn bộ hệ thống ống và hố ga để luân cấp).

- Đối với các công trình hạ tầng xã hội trong phạm vi dự án: Chủ đầu tư thực hiện đầu tư toàn bộ hệ thống công viên, cây xanh, hồ nước (các lô CV-CX, CX1 đến CX11); đối với các công trình hạ tầng xã hội khác (trường mầm non, trường tiểu học; nhà văn hoá, sân vận động, nhà thi đấu; chợ dân sinh) chủ đầu tư bàn giao lại các lô đất cho chính quyền địa phương để thực hiện đầu tư xây dựng.

4.2. Phương án thiết kế:

a) San nền:

Thiết kế san nền cho từng ô xây dựng công trình và cây xanh riêng biệt, đắp nền bằng đất có độ đầm chặt $K=0,85$. Hướng dốc chính từ Bắc xuống Nam của toàn địa hình. Hướng thoát nước từ trong nền các lô đất về hệ thống thoát nước đặt dọc theo đường giao thông xung quanh các lô đất. Sau đó đổ ra các trục đường chính có bố trí hệ thống thoát nước.

b) Giao thông:

- Mạng lưới đường giao thông khu vực tuân thủ theo quy hoạch chi tiết được duyệt, gồm 6 loại mặt cắt ngang, quy mô như sau:

+ Tuyến đường gom phía tây QL1 (mặt cắt 1-1) chỉ thực hiện đầu tư phần trong ranh giới dự án với mặt cắt ngang 19m, trong đó: lòng đường 10,5m; 3,5m hè đường phía đường sắt; 5m hè đường phía đất xây dựng khu đô thị;

+ Đường chính đô thị: Mặt cắt (3-3) rộng 37m, trong đó: lòng đường 2 bên 10,5m x 2 = 21m; dải phân cách giữa 4m; hè đường 2 bên 2x6m = 12m.

+ Đường chính khu vực: Mặt cắt (4-4) rộng 24m, trong đó: lòng đường 12m; hè đường 2 bên 2x6m = 12m.

+ Đường khu vực: Mặt cắt (5-5) rộng 20,5m, trong đó: lòng đường 10,5m; hè đường 2 bên 2x5m = 10m.

+ Đường phân khu vực: Mặt cắt (6-6) rộng 16m, trong đó: lòng đường 7m; hè đường 2 bên 2x4,5m = 9m.

+ Đường phân khu vực: Mặt cắt (7-7) rộng 15m, trong đó: lòng đường 7m; hè đường 2 bên 2x4m = 8m.

+ Đường phân khu vực: Mặt cắt (8-8) rộng 13m, trong đó: lòng đường 7m; hè đường 2 bên 2x3m = 6m.

+ Đường phân khu vực: Mặt cắt (9-9) rộng 12m, trong đó: lòng đường 6m; hè đường 2 bên 2x3m = 6m.

- Kết cấu mặt đường giao thông khu vực dự án gồm 2 loại như sau:

+ Kết cấu áo đường loại 1 áp dụng cho các tuyến đường chính đô thị, đường chính khu vực và đường khu vực gồm: Lớp bê tông nhựa hạt mịn dày 4cm, tưới nhựa 0,5kg/m²; lớp bê tông nhựa hạt thô dày 6cm, tưới nhựa 1,0kg/m²; lớp cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm, lớp cấp phối đá dăm loại 2 dày 20cm; đất đắp nền đường $K \geq 0,98$ dày 50cm; đất đắp nền đường $K = 0,95$.

+ Kết cấu áo đường loại 2 áp dụng cho các tuyến đường còn lại gồm: Lớp bê tông nhựa hạt trung dày 6cm; tưới nhựa 1kg/m²; lớp cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm, lớp cấp phối đá dăm loại 2 dày 20cm; đất đắp nền đường $K \geq 0,98$ dày 50cm; nền đường đầm chặt $K = 0,95$.

- Kết cấu vỉa hè, bó vỉa hè đường: Vỉa hè được thiết kế lát gạch tự chèn dày 6cm bên dưới lót lớp cát dày 10cm, nền đầm chặt $K = 0,9$. Dọc hai bên đường sử dụng bó vỉa vát 23cm x 26cm x 100cm. Cây xanh được bố trí 2 bên hè đường các tuyến phố, khoảng cách giữa các hố trồng cây trên hè đường trung bình là 10m/1 cây.

- Bố trí cấm biển báo hiệu, vạch sơn hướng dẫn giao thông trong khu đô thị đảm bảo theo tiêu chuẩn.

c) Cấp nước:

- Nguồn cấp nước được lấy từ nhà máy nước sạch Yên Mỹ, vị trí đầu nước vào dự án lấy từ đường ống cấp nước trên đường TL295.

- Mạng lưới đường ống được tổ chức theo sơ đồ mạng vòng kết hợp nhánh cụt xương cá. Đường ống đi ngầm trên vỉa hè sử dụng ống nhựa HDPE D50mm đến D200mm. Nước sinh hoạt được cấp cho các hộ tiêu thụ qua tuyến ống dịch vụ là ống nhựa HDPE D50mm. Bố trí trên các tuyến ống có đường kính $D \geq 100\text{mm}$ các hố van đầu nối mạng lưới cấp 1 với tuyến ống phân phối; đường kính $\leq D100\text{mm}$ bố trí các van ti ở điểm đầu nhánh phân phối vào các công trình. Dọc theo các đường phố trên mạng ống cấp nước đô thị đặt các họng lấy nước chữa cháy trên các đường ống có $D \geq 100\text{ mm}$ (trụ nổi).

d) Thoát nước:

- Hệ thống thoát nước được thiết kế dạng nửa riêng theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt; hướng thoát nước chính từ Bắc xuống Nam, hướng thoát chính chảy về ngòi cút nông phía Nam dự án.

- Nước mưa được chia thành các lưu vực dạng phân tán, thu từ các lộ đất, công trình tự chảy vào hệ thống cống nhánh, cống chính đặt trên vỉa hè dọc trục đường giao thông và thoát về hướng Nam. Sử dụng cống tròn BTCT ly tâm đúc sẵn đường kính từ D600 đến D2000.

- Nước thải của các hộ được thu về rãnh thoát nước phía sau nhà xây gạch kích thước B400mm đổ ra cống thoát nước chung trên hè đường.

e) Cấp điện và chiếu sáng:

- Dự kiến nguồn cấp điện: Đường dây 375 trạm 110kV Đồi Cốc.

- Điện trung thế: Dịch chuyển tuyến điện nổi 35kV hiện có trong khu vực dự án. Đường dây trung thế 35kV xây dựng mới đi nổi trên cột bê tông ly tâm chạy dọc các tuyến đường để cấp cho các trạm biến áp. Trạm biến áp là loại trạm xây, các thiết bị đóng cắt trung thế là loại hợp bộ cấp điện áp 36kV, máy biến áp sử dụng loại máy biến áp dầu. Trạm biến áp số 1 công suất 2x1500kVA; trạm biến áp số 2 công suất 2x630kVA; trạm biến áp số 3, 7 công suất 2x1000kVA; trạm biến áp số 4,6 công suất 2x560kVA và trạm biến áp số 5 công suất 2x1250kVA.

- Điện hạ thế 0,4kV: Đường dây đi ngầm dưới vỉa hè, cáp qua đường được luồn trong ống nhựa D150. Dây cáp cấp điện từ TBA tới các tủ điện dùng loại cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC.

- Lưới chiếu sáng: Điện chiếu sáng được cấp từ tủ điện điều khiển chiếu sáng bằng cáp ngầm Cu/XLPE/DSTA/PVC (3x16 + 1x10)mm². Cột đèn chiếu sáng dùng cột bát giác liền cần cao từ 8m - 10m.

f) Thông tin liên lạc: Thiết kế các ống luồn cáp, bể cáp chờ sẵn để phục vụ cho các đơn vị cung cấp dịch vụ thông tin trong tương lai. Tuyến ống được bố trí trên vỉa hè, sử dụng loại ống nhựa HDPE. Đầu tư xây dựng các hố ga để thuận tiện cho việc luồn cáp và đấu nối cáp.

g) Hạng mục cây xanh cảnh quan: Các khu khuôn viên cây xanh thiết kế cơ sở theo quy hoạch chi tiết và thiết kế đô thị được phê duyệt.

5. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án:

Thời gian thực hiện dự án: 5 năm kể từ khi được chấp thuận đầu tư, từ tháng 12 năm 2015 đến tháng 12 năm 2020 với các mốc thời gian chính như sau:

a) Giai đoạn 1, Từ tháng 12/2015 đến hết tháng 5/2017: Giải phóng mặt bằng đợt 1 khoảng 15 ha và thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng trên diện tích khoảng 10,36 ha. Đồng thời triển khai lập và trình phê duyệt Phương án bồi thường giải phóng mặt bằng đợt 2 khoảng 25 ha.

b) Giai đoạn 2, Từ tháng 6/2017 đến hết tháng 6/2018: Thực hiện việc chi trả tiền bồi thường giải phóng mặt bằng đợt 2; Đồng thời triển khai lập và trình phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng đợt 3 (phần diện tích đất còn lại). Thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng trên phần diện tích đất 16,93 ha.

c) Giai đoạn 3, Từ tháng 7/2018 đến hết tháng 9/2019: Thực hiện việc chi trả tiền bồi thường giải phóng mặt bằng đợt 3. Đầu tư xây dựng hạ tầng trên phần diện tích khoảng 25,82 ha.

d) Giai đoạn 4, Từ tháng 10/2019 đến hết tháng 12/2020: Thực hiện việc đầu tư xây dựng hạ tầng trên phần diện tích đất còn lại. Hoàn thành việc đầu tư xây dựng và triển khai phương án bàn giao dự án cho địa phương.

6. Khái toán sơ bộ tổng mức đầu tư:

- Dự kiến sơ bộ tổng mức đầu tư hạ tầng kỹ thuật dự án là 809,3 tỷ đồng (chưa kể lãi vay trong thời gian xây dựng, tiền sử dụng đất) và dự kiến nộp cho ngân sách nhà nước khoảng 18,6 tỷ đồng từ việc thu tiền sử dụng đất.

- Tổng mức đầu tư và phương án tài chính của dự án tại thời điểm chấp thuận đầu tư là tạm tính nhằm khái toán hiệu quả kinh tế của dự án. Thời điểm tính thu tiền sử dụng đất của dự án, xác định các chi phí đầu tư xây dựng của dự án, xây dựng phương án tài chính của dự án là tại thời điểm cơ quan có thẩm quyền quyết định giao đất cho chủ đầu tư để xây dựng hạ tầng kỹ thuật của dự án và sẽ được Nhà nước chấp thuận bằng một văn bản khác.

7. Nguồn vốn đầu tư:

- Vốn tự có: 20%

- Vốn vay ngân hàng thương mại và huy động hợp pháp khác: 80%.

(Chủ đầu tư có trách nhiệm bố trí và huy động đủ nguồn vốn để thực hiện theo đúng tiến độ của dự án được chấp thuận đầu tư).

8. Phương thức giao đất, cho thuê đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất:

- Việc giao đất cho chủ đầu tư thực hiện dự án theo phương thức có thu tiền sử dụng đất sau khi đã hoàn thành việc bồi thường giải phóng mặt bằng và có thể giao làm nhiều đợt do đề xuất của chủ đầu tư. Trình tự, thủ tục giao đất,

thuê đất được thực hiện theo quy định của UBND tỉnh Bắc Giang tại thời điểm thiết lập hồ sơ.

- Bất động sản thuộc dự án chủ đầu tư thực hiện kinh doanh, chuyển nhượng bao gồm: đất ở chia lô (từ lô N1 đến lô N61), đất ở biệt thự (từ lô BT1 đến lô BT7), đất thương mại dịch vụ (từ lô TM1 đến lô TM3); trong đó đối với các lô nhà ở nằm tại mặt tiền tuyến đường TL295 giáp phía Bắc khu vực quy hoạch (mặt cắt 2-2) và tuyến đường giáp phía Tây Nam khu quy hoạch (mặt cắt 5-5 rộng 20,5m, có điểm đầu giao với QL1 và điểm cuối giao với đường chính đô thị) chủ đầu tư không được thực hiện chuyển nhượng trực tiếp quyền sử dụng đất cho người dân tự xây dựng nhà ở.

- Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất chủ đầu tư được phép kinh doanh, chuyển nhượng cho các khách hàng và chủ đầu tư được thực hiện theo quy định ban hành kèm theo Quyết định số 531/2015/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 và các quy định hiện hành có liên quan.

9. Đất và các công trình hạ tầng được chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước:

- Đất bàn giao cho Nhà nước, bao gồm:

- + Đất xây dựng các công trình hạ tầng: Hệ thống giao thông; Hệ thống cấp nước; Hệ thống thoát nước; Hệ thống cấp điện, chiếu sáng; Hệ thống thông tin liên lạc (toàn bộ hệ thống ống luồn cáp, bể cáp); các khu cây xanh, hồ nước.

- + Đất xây dựng các công trình: Trường mầm non (lô NT), trường học (lô TH), nhà văn hóa (lô NVH), sân vận động (SVĐ), nhà thi đấu (NTĐ), chợ dân sinh (C01, C02) và bãi đỗ xe.

Chủ đầu tư bàn giao các loại đất nêu trên cho Nhà nước sau khi hoàn thành các công trình hạ tầng của dự án. Trường hợp chưa hoàn thành các công trình hạ tầng kỹ thuật tại các lô đất nêu trên nhưng Nhà nước có nhu cầu sử dụng thì chủ đầu tư có trách nhiệm bàn giao cho Nhà nước khi có yêu cầu.

- Các công trình được chuyển giao cho Nhà nước bao gồm toàn bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật (Hệ thống giao thông; Hệ thống cấp nước; Hệ thống thoát nước; Hệ thống cấp điện, chiếu sáng; Hệ thống ống luồn cáp, bể cáp của thông tin liên lạc) và các khu cây xanh, hồ nước. Việc chuyển giao các công trình này chỉ được thực hiện đối với các công trình đã đảm bảo yêu cầu về chất lượng và được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 11/2013/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 531/2015/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang.

10. Các nội dung liên quan:

a) Nguyên tắc xác định hiệu quả kinh tế - tài chính của dự án:

- Việc tính toán chính xác giá trị tổng mức đầu tư, giá đất và mức thu tiền sử dụng đất, chi phí quảng cáo, bán hàng, lợi nhuận để lại cho chủ đầu tư, phương án tài chính và hạch toán toàn bộ dự án sẽ được cơ quan Nhà nước xác

định bằng văn bản khác trên cơ sở đề nghị của chủ đầu tư, đảm bảo nguyên tắc dự án phải có lãi và đóng góp cho ngân sách Nhà nước.

- Nguyên tắc xác định giá đất và các chi phí chủ đầu tư được trừ (chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, chi phí đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong ranh giới của dự án và các khoản chi phí hợp lý khác), được hưởng khi dự án được đầu tư, khai thác và vận hành, cụ thể như sau:

+ Giá các loại đất thuộc dự án được tính toán theo phương pháp xác định giá đất do Chính phủ và Bộ Tài nguyên Môi trường quy định trên cơ sở giá đất thị trường trong điều kiện bình thường đã được Hội đồng thẩm định giá đất của tỉnh thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định;

+ Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng được tính trên cơ sở phương án bồi thường giải phóng mặt bằng được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; chi phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật do chủ đầu tư lập theo các quy định của Chính phủ và Bộ Xây dựng, được tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật thẩm tra và được Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định báo cáo UBND tỉnh;

+ Chi phí lãi vay trong thời gian xây dựng, chi phí quảng cáo bán hàng và lợi nhuận để lại cho nhà đầu tư được tính theo quy định ban hành kèm theo Quyết định số 531/2015/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang.

- Thời điểm nộp tiền sử dụng đất, tiến độ thu tiền sử dụng đất vào ngân sách, điều chỉnh giá đất dự án (nếu có) và mức thu tiền sử dụng đất thực hiện theo quy định hiện hành.

b) Xử lý trong trường hợp chậm tiến độ:

- Trường hợp Nhà nước chậm bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện toàn bộ dự án thì sẽ được gia hạn thời gian thực hiện dự án tương ứng với khoảng thời gian chậm bàn giao mặt bằng.

- Trường hợp chậm tiến độ mà nguyên nhân từ phía chủ đầu tư thì chi phí đầu tư trên phần diện tích chậm tiến độ đó không được điều chỉnh.

- Việc xử lý đối với các trường hợp chậm tiến độ thực hiện theo Quyết định số 531/2015/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang.

11. Các nội dung khác: Theo Báo cáo số 319/BC-SXD ngày 27/11/2015 của Sở Xây dựng và Hồ sơ dự án.

Điều 2.

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện dự án đảm bảo đúng quy hoạch chi tiết được duyệt, tiến độ, chất lượng công trình, hiệu quả của dự án được chấp thuận đầu tư; tổ chức làm việc với các đơn vị cung cấp dịch vụ thông tin liên lạc, truyền hình... phối hợp để triển khai, hoàn thành đồng bộ hạ tầng kỹ thuật trong khu vực và thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.



2. Các Sở quản lý ngành có liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi, hướng dẫn, giám sát và kiểm tra việc thực hiện đầu tư xây dựng dự án của chủ đầu tư; phối hợp với chính quyền địa phương và chủ đầu tư giải quyết các công việc, các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án.

3. UBND huyện Lạng Giang:

- Tổ chức triển khai thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng của dự án theo quy định. Thực hiện việc thương thảo, đàm phán, ký kết hợp đồng thực hiện dự án với chủ đầu tư theo quy định tại Quyết định số 531/2015/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang.

- Chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các phòng ban chuyên môn trực thuộc tham gia quản lý, giám sát quá trình thực hiện dự án; nghiệm thu công trình trong quá trình xây dựng cho đến khi hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật được chuyển giao cho Nhà nước.

- Nhận chuyển giao các công trình mà chủ đầu tư chuyển giao cho Nhà nước, quản lý khai thác theo đúng công năng, có trách nhiệm bảo trì công trình theo các quy định của pháp luật về xây dựng sau khi ký nhận chuyển giao.

- Phối hợp với Sở Tài chính và Cơ quan Thuế đôn đốc chủ đầu tư nộp tiền sử dụng và các khoản thuế, phí, lệ phí...theo tiến độ dự án được chấp thuận và các quy định hiện hành.

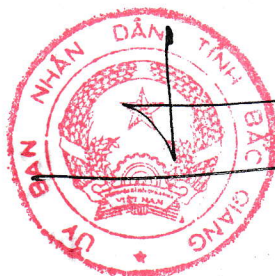
- Tổ chức, phối hợp với Chủ đầu tư thực hiện các công việc khác có liên quan theo quy định để dự án hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông Vận tải, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang, Công ty Cổ phần Thương mại Tuấn Mai và các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PTC UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TH, KT, TNMT;
 - + Lưu: VT, XD.Linh (2).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Thanh Sơn